



Member of IAF/PAC MLA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL

Địa chỉ/ Location

Số 65 Phạm Thiện Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội/
No.65 Pham Than Duat street, Cau Giay District, Ha Noi City.

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 024 – FSMS

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý
An toàn vệ sinh thực phẩm (FSMS) phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn
Is accredited to operate assessment and certification of Food Safety Management Sytem.
The Accredited Certification Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17021-1: 2015

ISO/TS 22003: 2013

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm theo quyết định số 67.2020/QĐ-VPCNCL ngày 05/02/2020.
As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision
No 67.2020 / QĐ-VPCNCL dated 05th Febuary, 2020.

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



Ngày/ Date of Issue: 05/02/2020.
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: up to 05/02/2023.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of Accreditation: 05/02/2020.

VŨ XUÂN THỦY

Số: 67.2020/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tổ chức chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tổ chức chứng nhận:

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Có Hệ thống Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (Food Safety Management System - FSMS) phù hợp theo ISO/ IEC 17021-1:2015 và ISO/TS 22003:2013 với phạm vi công nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức Chứng nhận được mang số hiệu: **VICAS 024 - FSMS.**

Điều 3: Tổ chức Chứng nhận được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 05 tháng 02 năm 2023 và Tổ chức Chứng nhận sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



**GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY**



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 67.2020 /QĐ-VPCNCL ngày 5 tháng 2 năm 2020
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia

Tiếng Anh/ in English: National Institute For Food Control

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 024 - FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

65 Phạm Thận Duật, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam

65 Pham Than Duat, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 2432262216

Email: ttdv2011@gmail.com

Website: www.nifc.gov.vn

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

– ISO/IEC 17021-1: 2015

– ISO/TS 22003: 2013

NGÀY BAN HÀNH/ Issue date

Ngày 5 tháng 2 năm 2020

Dated 5th February 2020





HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000: 2007; TCVN ISO 22000: 2018; TCVN 5603: 2008 (HACCP) cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000:2005; ISO 22000: 2018; CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003 (HACCP) for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>	Chuyên ngành <i>Subcategory</i>
Chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi <i>Food and feed processing</i>	C Chế biến thực phẩm <i>Food manufacturing</i>	CI Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal products</i>
		CII Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable plant products</i>
		CIII Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal and plant products (mixed products)</i>
		CIV Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
	D Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Animal feed production</i>	DI Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Production of feed</i>
		DII Sản xuất thức ăn cho sinh vật cảnh <i>Production of pet food</i>

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 5 tháng 2 năm 2023
This Accreditation Schedule is effective until 5th Feb, 2023